

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 222/2024/HS-ST

Ngày: 25-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Việt Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Hồng Hải

Bà Trần Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Phạm Bá Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 183/2024/TLST-HS ngày 20-8-2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2024/QĐXXST-HS ngày 10-9-2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Duy Th**, sinh ngày 21 tháng 7 năm 1974 tại tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 03607400xxxx; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số 26 đường H, phường Đ (phường N cũ), thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ứng T (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ tư; có vợ là Trần Thúy H (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 265/2014/HSST ngày 05-8-2014 bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 08-4-2021 bị Công an phường N, thành phố N xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 22-4-2022 bị Công an phường V, thành phố N xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11-6-2024, chuyển tạm giam từ ngày 20-6-2024. Hiện nay bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N, có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

- Ông Vũ Văn M, sinh năm 1969 và ông Lê Văn Q, sinh năm 1957 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 11-6-2024, tổ công tác Công an phường Đ (phường N cũ), thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực khu vực trước cửa số nhà 26 đường H, phường Đ (phường N cũ), thành phố N phát hiện Trần Duy Th đang đi bộ một mình có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện trong lòng bàn tay phải của Th 01 gói nhỏ giấy bạc màu trắng, tổ công tác mở kiểm tra gói nhỏ giấy bạc màu trắng trên, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (Th khai đó là 01 gói Heroin của Th). Tổ công tác đã cùng Th và ông Vũ Văn M, ông Lê Văn Q là 02 người làm chứng quá trình bắt giữ Th tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng, sau đó đưa Th và mời người làm chứng về trụ sở công an phường Đ, thành phố N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Duy Th.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng đã thu giữ của Trần Duy Th. Bản Kết luận giám định số 1101/KL-KTHS ngày 17-6-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy bạc màu trắng, được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu: 0,198 gam.

Tại Cơ quan Điều tra, Trần Duy Th khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11-6-2024, Th đi bộ từ nhà đến khu vực vỉa hè trước cửa nhà số 241 đường H, phường Đ, thành phố N, đến nơi Th gặp và mua của một người đàn ông ngồi trên xe máy khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1,70m, da ngăm đen (do bạn bè xã hội giới thiệu nên Th không biết lai lịch, địa chỉ của người này, cũng không nhớ biển kiểm soát xe) 01 gói nhỏ Heroine được bọc bằng giấy bạc màu trắng với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Th cầm số ma túy vừa mua được ở tay phải rồi đi tìm nơi sử dụng, còn người đàn ông bỏ đi đâu Th không rõ. Khi Th đi đến khu vực trước cửa số nhà 26 đường H, phường Đ (phường N cũ), thành phố N thì bị phát hiện, bắt giữ.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Trần Duy Th, hiện tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Bản Cáo trạng số 187/CT-VKS-TPND ngày 19-8-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định truy tố Trần Duy Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa: Bị cáo Trần Duy Th thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và khai nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị

cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Duy Th theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Duy Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 1101/KL-KTHS ngày 17-6-2024.

- Buộc bị cáo Trần Duy Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Trần Duy Th không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong, giao nhận và cân khối lượng mẫu vật; biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại mẫu vật ngày; bản Kết luận giám định số 1101/KL-KTHS ngày 17-6-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 11-6-2024 tại khu vực trước cửa số nhà 26 đường H, phường Đ (phường N cũ), thành phố N, Trần Duy Th đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,198 gam loại ma túy Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm

phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Bị cáo Trần Duy Th từng bị Tòa án xét xử (đã được xóa án tích) và nhiều lần bị Công an phường xử phạt vi phạm hành chính vì liên quan đến ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để hướng thiện trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội về ma túy nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trần Duy Th tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng; bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật: Số ma túy trong phong bì niêm phong số 1101/KL-KTHS ngày 17-6-2024 là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Duy Th bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Duy Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Duy Th 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 6 năm 2024.

2. Xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 1101/KL-KTHS ngày 17-6-2024.

(Tất cả vật chứng, tài sản, đồ vật có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 260/YCN/2024 ngày 28-8-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Nam Định).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Trần Duy Th phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Duy Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo Trần Duy Th có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. N (02 bản);
- Công an TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lương Việt Bằng